

Số: 207 / QĐ-ĐHL

Thừa Thiên Huế, ngày 2 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học thứ hai, hình thức đào tạo chính quy đào tạo tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế
đợt 1 (tháng 6 năm 2020)

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

Căn cứ Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 03 tháng 3 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Luật trực thuộc Đại học Huế;

Căn cứ Thông tư số 08/2014/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 3 năm 2014 Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ (Văn bản hợp nhất số 17/VBHN ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo);

Căn cứ Quy định về đào tạo để cấp bằng tốt nghiệp đại học thứ hai ban hành theo Quyết định số 22/2001/QĐ-BGD&ĐT ngày 26 tháng 6 năm 2001 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 21/2019/TT- BGDĐT ngày 29 tháng 11 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế quản lý bằng tốt nghiệp trung học cơ sở, bằng tốt nghiệp trung học phổ thông, bằng tốt nghiệp trung cấp sư phạm, bằng tốt nghiệp cao đẳng sư phạm, văn bằng giáo dục đại học và chứng chỉ của hệ thống giáo dục quốc dân;

Căn cứ Biên bản cuộc họp ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Hội đồng xét tốt nghiệp đại học, hình thức đào tạo chính quy, đợt 1 (tháng 6 năm 2020);

Xét đề nghị của các Ông: Trưởng Phòng Đào tạo, Trưởng Phòng Khảo thí-ĐBCLGD và Trưởng Phòng CTSV,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận tốt nghiệp và cấp bằng đại học thứ hai, hình thức đào tạo chính quy, cho 68 (sáu mươi tám) sinh viên đào tạo tại Trường Đại học Luật, Đại học Huế, có tên theo danh sách đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Các Ông (Bà) Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng các Khoa trực thuộc trường và các sinh viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Đại học Huế (để báo cáo);
- Như Điều 2 “để thi hành”;
- Lưu: VT, ĐT, KT-ĐBCLGD, CTSV, Website.



DANH SÁCH SINH VIÊN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN TỐT NGHIỆP VÀ CẤP BẰNG ĐẠI HỌC BẰNG THỨ HAI NGÀNH LUẬT,
HÌNH THỨC ĐÀO TẠO CHÍNH QUY, NIÊN KHÓA 2018 – 2020
ĐÀO TẠO TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT, ĐẠI HỌC HUẾ
ĐỢT 1 (THÁNG 6 NĂM 2020)

(Kèm theo Quyết định số: 207/QĐ-ĐHL ngày 2 tháng 7 năm 2020 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật, Đại học Huế)

STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm trung bình		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4		
1	1725010058	Tạ Thị Thanh	Xuân	08/12/1987	Nữ	7.55	3.06	Khá	
2	1825010003	Hồ Đặng Lan	Anh	26/09/1975	Nữ	7.65	3.11	Khá	
3	1825010007	Lương Thị Thanh	Bình	01/04/1987	Nữ	7.82	3.24	Giỏi	
4	1825010008	Nguyễn Thị Hương	Bình	07/05/1981	Nữ	7.70	3.18	Khá	
5	1825010010	Cao Thị Minh	Châu	06/05/1977	Nữ	7.51	3.04	Khá	
6	1825010012	Trương Văn	Công	10/04/1980	Nam	7.03	2.68	Khá	
7	1825010021	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	30/12/1981	Nữ	7.80	3.19	Khá	
8	1825010026	Cái Thị	Duyên	18/03/1980	Nữ	7.42	2.99	Khá	
9	1825010029	Đinh Thị Như	Hiền	10/02/1981	Nữ	7.62	3.10	Khá	
10	1825010030	Hồ Thị Diệu	Hiền	02/03/1985	Nữ	7.49	3.05	Khá	
11	1825010036	Nguyễn Duy	Hiếu	20/04/1981	Nam	7.53	3.07	Khá	
12	1825010043	Nguyễn	Hoàng	12/07/1984	Nam	7.52	3.06	Khá	
13	1825010046	Trần Hữu	Hồng	20/10/1982	Nam	7.43	3.00	Khá	
14	1825010048	Trần Đức	Hưng	15/08/1984	Nam	7.64	3.15	Khá	
15	1825010050	Lê Thị Thu	Hương	14/08/1981	Nữ	7.57	3.07	Khá	
16	1825010053	Phan Quang	Huy	25/12/1983	Nam	7.67	3.13	Khá	
17	1825010057	Phan Nguyễn Khánh	Linh	03/10/1994	Nữ	7.54	3.09	Khá	
18	1825010062	Hà Thị	Màn	28/08/1982	Nữ	7.57	3.07	Khá	
19	1825010066	Nguyễn Hoàng	Mỹ	29/03/1982	Nam	7.38	2.97	Khá	
20	1825010068	Lê Thị Thúy	Nga	01/01/1985	Nữ	7.78	3.21	Giỏi	
21	1825010073	Nguyễn Xuân	Ngọc	07/10/1976	Nam	7.61	3.04	Khá	
22	1825010074	Lương Thị	Nha	23/06/1979	Nữ	7.34	2.94	Khá	
23	1825010077	Phạm Thị Tuyết	Nhung	11/08/1982	Nữ	7.60	3.08	Khá	
24	1825010081	Nguyễn Đình	Phong	19/06/1995	Nam	7.56	3.06	Khá	
25	1825010082	Hoàng Thị Diễm	Phúc	12/11/1981	Nữ	7.88	3.29	Giỏi	
26	1825010087	Lê Văn	Phượng	02/07/1987	Nam	7.37	2.97	Khá	
27	1825010088	Bạch Ngọc Bảo	Quang	20/12/1983	Nam	7.49	3.02	Khá	
28	1825010089	Lê Trọng	Quốc	04/11/1992	Nam	7.45	2.99	Khá	
29	1825010091	Ngô Minh	Son	21/12/1986	Nam	7.44	3.02	Khá	
30	1825010092	Ngô Văn	Tài	02/10/1982	Nam	7.79	3.17	Khá	
31	1825010095	Nguyễn Thị	Thân	18/04/1980	Nữ	7.56	3.08	Khá	
32	1825010096	Hồ Lê Phương	Thanh	20/11/1993	Nữ	7.45	3.00	Khá	
33	1825010100	Đặng Hữu	Thiên	24/11/1986	Nam	7.32	2.88	Khá	
34	1825010103	Nguyễn Thanh	Thom	02/05/1982	Nam	7.46	2.97	Khá	
35	1825010104	Trần Thị Minh	Thu	15/10/1981	Nữ	7.58	3.12	Khá	



STT	Mã SV	Họ và tên		Ngày sinh	Giới tính	Điểm trung bình		Xếp loại tốt nghiệp	Ghi chú
						Hệ 10	Hệ 4		
36	1825010105	Ngô Xuân	Thụ	20/07/1982	Nam	7.35	2.94	Khá	
37	1825010107	Ngô Thị Bích	Thủy	08/08/1981	Nữ	7.69	3.15	Khá	
38	1825010108	Phan Hùng	Tiến	30/05/1978	Nam	7.12	2.80	Khá	
39	1825010110	Nguyễn Văn	Trai	24/05/1981	Nam	7.25	2.91	Khá	
40	1825010113	Nguyễn Văn	Trí	15/04/1978	Nam	7.73	3.15	Khá	
41	1825010116	Nguyễn	Trường	17/07/1984	Nam	7.37	2.97	Khá	
42	1825010117	Phạm Thị Cẩm	Tú	14/04/1992	Nữ	7.50	3.02	Khá	
43	1825010122	Ngô Thị Thu	Vân	23/06/1981	Nữ	7.63	3.13	Khá	
44	1825010123	Nguyễn Lê	Văn	07/04/1982	Nam	7.69	3.13	Khá	
45	1825010132	Nguyễn Thị Thanh	Xuân	07/11/1982	Nữ	7.71	3.15	Khá	
46	1825010001	Nguyễn Đức	Ái	27/08/1988	Nam	7.23	2.87	Khá	
47	1825010020	Hồ Việt Ngọc	Đức	07/10/1987	Nam	7.47	3.02	Khá	
48	1825010032	Nguyễn Văn	Hiền	10/12/1976	Nam	7.24	2.88	Khá	
49	1825010033	Võ Thị	Hiền	04/11/1982	Nữ	7.43	3.01	Khá	
50	1825010035	Trần Trung	Hiếu	23/09/1986	Nam	7.33	2.91	Khá	
51	1825010038	Nguyễn Chí	Hòa	19/04/1978	Nam	7.11	2.78	Khá	
52	1825010047	Nguyễn Tấn	Hợp	02/10/1978	Nam	7.26	2.92	Khá	
53	1825010060	Nguyễn Văn	Lợi	10/06/1983	Nam	7.53	3.00	Khá	
54	1825010067	Châu Văn	Nam	28/01/1990	Nam	7.66	3.11	Khá	
55	1825010069	Phạm Thị	Ngà	01/11/1982	Nữ	7.63	3.10	Khá	
56	1825010070	Nguyễn Đình	Nghị	24/11/1982	Nam	7.30	2.92	Khá	
57	1825010071	Phan Trọng	Nghĩa	22/10/1982	Nam	7.38	2.98	Khá	
58	1825010072	Lê Thị Bích	Ngọc	15/08/1979	Nữ	7.61	3.08	Khá	
59	1825010083	La Thị Hữu	Phú	06/04/1984	Nữ	7.00	2.71	Khá	
60	1825010098	Thái Ngọc	Thảo	18/03/1982	Nam	7.09	2.77	Khá	
61	1825010101	Hồ Thị	Thời	11/06/1981	Nữ	7.17	2.80	Khá	
62	1825010106	Huỳnh Thị	Thủy	23/10/1982	Nữ	7.37	2.94	Khá	
63	1825010109	Hoàng Văn	Toán	02/07/1986	Nam	7.09	2.76	Khá	
64	1825010124	Ngô Thanh	Việt	01/01/1992	Nam	7.37	2.94	Khá	
65	1825010125	Võ Quang	Vinh	14/06/1980	Nam	7.32	2.91	Khá	
66	1825010127	Phan Tuấn	Vũ	18/10/1991	Nam	7.28	2.88	Khá	
67	1825010128	Hồ Văn	Vui	27/12/1980	Nam	7.13	2.82	Khá	
68	1825010130	Trần Thị Tường	Vy	16/12/1982	Nữ	7.21	2.89	Khá	

* Danh sách này gồm có 68 sinh viên được công nhận tốt nghiệp.

Trong đó có:

- 03 sinh viên đạt loại Giỏi,
- 65 sinh viên đạt loại Khá.

Thừa Thiên Huế, ngày 2 tháng 7 năm 2020

TRƯỜNG ĐẠI HỌC LUẬT

PGS.TS. Đoàn Đức Lương